TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2026/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Minh C, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng nay là Số nhà A, tổ dân phố B, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh Lương Xuân H, sinh ngày 16/6/1986; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, Hòa C, phường T, tỉnh Cao Bằng nay là Số nhà A, tổ T, phường T, tỉnh Cao Bằng; Nơi công tác: Công an xã B, tỉnh Cao Bằng; địa chỉ: xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng, nay là xóm T, xã B, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị C, anh H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có tài sản chung là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại Raize, số máy: 1KRA627286, số khung: MHKAA1BA6MJ013855, màu sơn đỏ, số chỗ ngồi: 5, biển kiểm soát: 11A-079.71.

Hai bên thoả thuận: Giá trị chiếc xe là 360.000.000 đồng.

Anh Lương Xuân H được sở hữu: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại Raize, số máy: 1KRA627286, số khung: MHKAA1BA6MJ013855, màu sơn đỏ, số chỗ ngồi: 5, biển kiểm soát: 11A-079.71.

Anh Lương Xuân H phải thanh toán cho chị Phạm Minh C số tiền 180.000.000 đồng. Chị C đã nhận đủ số tiền 180.000.0000 đồng.

2.2. Về án phí: Áp dụng khoản điểm d, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chị Phạm Minh C và anh Lương Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Minh C được hoàn lại số tiền 11.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ngày 01/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Cao Bằng;
- Phòng THSDS khu vực 5 – Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim